TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày: 08-4-2024
V/v tranh chấp "hụi và hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh

Ông Võ Minh Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1978 (xin vắng).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: - Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

- Bà Lê Thị N (tên gọi khác Lê Ngọc Giàu), sinh năm 1982 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Mộng K, sinh năm 1978 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày yêu cầu:*

Nguyên trước đây vào ngày 15/11/2021 âm lịch bà N, ông P có trực tiếp hỏi vay bà L số tiền 25.000.000 đồng để cải tạo ao nuôi tôm công nghiệp, lãi suất theo thỏa thuận. Bà N, ông P đóng lãi được 03 tháng thì ngưng không đóng lãi nữa. Do không có tiền trả nợ tiền vay nên bà N nhờ bà L tham gia hụi giùm vợ chồng bà N, ông P 01 chưng hụi 1.000.000 đồng, chủ hụi là bà Phạm Thị Mộng K, mục đích bà N nhờ tham gia hụi giùm là để lấy số tiền hụi hốt được trả qua tiền vay cho bà L. Vì vậy, vào ngày 15/5/2022 âm lịch khi bà K mở hụi 1.000.000 đồng, hụi có 39 chưng, một tháng khui 02 lần vào ngày 15, 30 âm lịch hàng tháng thì bà L đã tham gia giùm bà N, ông P 01 chưng. Danh sách hụi ghi tên bà L tham gia.

Bà N nhờ bà L bỏ thăm số tiền 240.000 đồng để hốt, bà N hốt hụi đầu, số tiền hốt hụi sau khi trừ cò 1.000.000 đồng là còn 27.880.000 đồng. Bà L giao số tiền hốt hụi cho bà N nhưng do bà N, ông P còn thiếu nợ bà L khoản tiền vay 25.000.000 đồng nên bà N bàn giao toàn bộ số tiền hụi hốt được theo thỏa thuận cho bà L, xem như bà N, ông P trả dứt điểm tiền vay 25.000.000 đồng cho bà L. Phần tiền thừa 2.880.000 đồng bà N tự nguyện đóng lãi cho bà L 03 tháng.

Sau khi hốt hụi thì bà N, ông P có trách nhiệm đóng 38 kỳ hụi chết với số tiền là 38.000.000 đồng. Nhưng bà N, ông P chỉ đóng được 03 kỳ hụi số tiền 3.000.000 đồng thì ngưng đóng. Do đó, bà L phải đóng hụi thay cho bà N, ông P thêm 35 kỳ hụi chết với số tiền là 35.000.000 đồng. Hụi đã mãn vào ngày 30/10/2023 âm lịch.

Ngoài ra vào ngày 22 tháng 5 năm 2022 âm lịch bà N có hỏi vay không lãi (mượn) của bà L số tiền 2.000.000 đồng nên tổng số tiền bà N, ông P thiếu bà L là 37.000.000 đồng. Yêu cầu ông P, bà N liên đới thanh toán số tiền này cho bà L.

Tại Đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 28/02/2024, bà L yêu cầu bà N, ông P liên đới trả số tiền hụi chết và tiền vay còn nợ là 34.000.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Minh P trình bày:*

Ông P không đồng ý trả nợ theo yêu cầu bà L. Kinh tế gia đình do bà N quản lý, lo liệu nên ông không biết bà N có nhờ bà L tham gia hụi giùm bà N hay không, và tiền mượn ông cũng không biết. Ông P xác định ông không có nhờ bà L tham gia hụi giùm và ông không có mượn tiền của bà L. Hiện nay ông và bà N đã được Tòa án nhân dân huyện Năm Căn giải quyết cho ly hôn vào

tháng 9 năm 2023. Do đó ông yêu cầu bà N trả nợ cho bà L.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) trình bày:*

Lời trình bày của bà L là đúng toàn bộ. Thu nhập của bà N và ông P không đủ để đóng hụi chết và đóng lãi ngân hàng nên bà N có vay tiền của bà L để đóng lãi ngân hàng và đóng hụi chết, một tháng đóng lãi cho Ngân hàng gần 12 triệu đồng. Do vuông thất, không có khả năng trả nợ cho bà L nên bà N có nhờ bà L tham gia hụi giùm vợ chồng bà 01 chưng hụi 1.000.000 đồng do bà K làm chủ, danh sách hụi ghi tên bà L. Bà N nhờ bà L hốt hụi đầu, số tiền hốt hụi được dùng để trả nợ cho bà L. Thỏa thuận này ông P không biết. Bà N có gửi đóng tiền hụi chết được 03 kỳ thì ngưng không đóng, thời gian qua bà L đã đóng hụi chết thay cho vợ chồng bà N.

Bà N đồng ý liên đới cùng ông P trả cho bà L số tiền nợ theo yêu cầu của bà L. Bà N xác định việc mượn nợ bà L là để phục vụ nhu cầu cuộc sống của gia đình, bản thân bà không tham gia tệ nạn xã hội nên ông P phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho bà L.

** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Mộng K trình bày:*

Bà Phạm Thị Mộng K là chủ hủi tại địa phương đã lâu, ngày 15/5/2022 âm lịch, bà K có mở chưng hụi 1.000.000 đồng, hụi có 39 chưng. Hụi 01 tháng khui 02 lần vào ngày 15, 30 âm lịch hàng tháng. Khi bà K mở hụi thì bà N có nhờ bà L tham gia giùm cho vợ chồng bà N 01 chưng hụi. Danh sách hụi ghi tên bà L. Bà N có liên hệ với bà K xin hốt hụi đầu để có tiền trả nợ cho bà L tiền vay mà bà N, ông P đã thiếu bà L trước đó, còn số tiền bà N, ông P vay bà L cụ thể bao nhiêu thì bà K không biết rõ. Bà N nhờ bà L bỏ thăm số tiền 240.000 đồng để hốt, số tiền hụi hốt được sau khi trừ cò còn lại là 27.880.000 đồng. Sau khi bà N hốt hụi thì bà N, ông P phải đóng lại 38 kỳ hụi chết tương đương số tiền 38.000.000 đồng nhưng bà L là người thực hiện việc đóng hụi thay cho bà N, ông P số tiền này. Hiện nay hụi này đã mãn vào ngày 30/10/2023 âm lịch và bà L không có thiếu tiền hụi chết của bà K.

** Tại phiên tòa:* Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

- Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi,

biêu, phường; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim L. Buộc ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho bà Nguyễn Kim L là 34.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bị đơn ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N phải chịu là 1.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim L và bị đơn bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Mộng K có yêu cầu xét xử vắng mặt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P.

Bà Nguyễn Kim L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà N, ông P liên đới trả số tiền hụi chết và tiền vay còn nợ là 34.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Bà Nguyễn Kim L khởi kiện ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N về tiền hụi và tiền vay còn nợ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hụi và hợp đồng vay tài sản".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Xét giao dịch nợ hụi giữa các đương sự:

Bà L cho rằng bà N có nhờ bà L tham gia hụi giùm vợ chồng bà N 01 chưng hụi 1.000.000 đồng, có 39 chưng, một tháng khui 02 lần vào ngày 15, 30 âm lịch hàng tháng, hụi do bà Phạm Thị Mộng K làm chủ. Bà N hốt hụi đầu, số tiền hốt hụi dùng để trả tiền vay gốc cho bà L trước đó 25.000.000 đồng và dùng để trả lãi suất vay. Bà N đã đóng hụi chết 03 kỳ, còn nợ lại 35 kỳ hụi chết chưa

đóng với số tiền 35.000.000 đồng. Việc bà N có nhờ bà L tham gia hụi giùm được chủ hụi là bà Phạm Thị Mộng K xác nhận và được bà N thừa nhận và đồng ý thanh toán nợ nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét giao dịch nợ vay: Bà N hỏi vay không lãi (mượn) bà L 2.000.000 đồng tuy không có biên nhận nhưng được bà N thừa nhận và đồng ý thanh toán nợ cho bà L. Do đó, việc bà N hỏi vay bà L số tiền trên là thực tế có xảy ra.

Xét trách nhiệm trả nợ: Bà L xác định bà N, ông P thiếu bà tổng số tiền 37.000.000 đồng, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà N đã gởi trả bà L được 3.000.000 đồng còn nợ lại 34.00.000 đồng nên bà L yêu cầu bà N, ông P thanh toán số tiền này cho bà L. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N đã ly hôn theo thủ tục hòa giải viên và ông P không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà L nhưng do khoản nợ này hình thành trong thời kỳ hôn nhân của bà N, ông P. Việc bà N nhờ bà L tham gia hụi giùm cũng xuất phát từ việc bà N, ông P thiếu bà L số tiền vay gốc 25.000.000 đồng, mục đích vay để cải tạo ao nuôi tôm, phát triển kinh tế gia đình khi ông bà còn là vợ chồng. Bà N hốt hụi cũng là để trả nợ khoản vay gốc của vợ chồng cho bà L. Tuy nhiên, sau khi hốt hụi bà N đóng hụi chết không đầy đủ, bà L là người đã đóng hụi chết thay bà N đến khi mãn hụi nên sau khi ly hôn bà N, ông P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán nợ hụi chết và nợ vay cho bà L theo quy định tại Điều 27, 30, 37, 60 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 463 và Điều 466, 471 Bộ luật Dân sự và Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Đối với lãi suất vay bà N đã trả cho bà L, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim L, buộc ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Kim L số tiền hụi và tiền vay còn nợ là 34.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Kim L có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông P, bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 1.700.000 đồng.

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim L không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Kim L được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 471 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 và Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim L về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) thanh toán tiền hụi và tiền vay còn nợ.

Buộc ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Kim L tổng số tiền còn nợ là 34.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Kim L có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông P, bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh P và bà Lê Thị N (Lê Ngọc Giàu) chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 1.700.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Bà Nguyễn Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 04 tháng 10 năm 2023 bà Nguyễn Kim L dự nộp tạm ứng án phí số tiền 925.000 đồng

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016275 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".*

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Ngân